

Phụ lục III

DANH MỤC CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Mã số dự án đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư								Lũy kế vốn bổ trợ từ đầu tư án đến hết năm 2025								Lũy kế vốn giải ngân từ đầu dự án đến hết năm 2025								Kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn nước ngoài (ODA)										Ghi chú
					Số quyết định; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư							Tổng mức đầu tư							Tổng mức đầu tư							Tổng mức đầu tư												
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:											
							Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)								
							Tổng số	Trong đó:		Tinh bằng nguyên tệ (triệu USD)	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tinh bằng nguyên tệ (triệu USD)	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tinh bằng nguyên tệ (triệu USD)	Tổng số	Trong đó:		Tinh bằng nguyên tệ (triệu USD)	Tổng số	Trong đó:					
								Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			Đưa vào cân đối ngân sách trung ương			Vay lại	Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương			Đưa vào cân đối ngân sách trung ương	Vay lại		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương				Đưa vào cân đối ngân sách trung ương	Vay lại			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Đưa vào cân đối ngân sách trung ương	Vay lại		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
	TỔNG CỘNG					623.725	163.725	-	163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	255.000	25.000	-	25.000	-	230.000	115.000	115.000		
I	NGÀNH/LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, ĐIỂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN					623.725	163.725	-	163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	255.000	25.000	-	25.000	-	230.000	115.000	115.000		
a)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030					623.725	163.725	-	163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	255.000	25.000	-	25.000	-	230.000	115.000	115.000		
1	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Kiên Giang	Xã Hòn Đất	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang	8015599	số 2169/QĐ-UBND ngày 29/7/2024, Số 243/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh	623.725	163.725		163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150		15.150			-			15.150	15.150		15.150		-			255.000	25.000		25.000		230.000	115.000	115.000	